

NHU CẦU HỖ TRỢ TỪ NHÀ NƯỚC VÀ CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA ĐỂ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Lê Thị Mỹ Linh *

Hiện nay Việt Nam có gần 350.000 doanh nghiệp trong đó khoảng 95% là doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). DNNVV có vai trò rất quan trọng trong tạo công ăn việc làm, góp phần bình ổn xã hội. Các DNNVV Việt Nam phần lớn là có quy mô vốn và lao động nhỏ, mặt bằng sản xuất nhỏ, trình độ công nghệ thấp. Về nguồn nhân lực thì trình độ quản lý và chuyên môn trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn rất hạn chế, bao gồm kỹ năng, phương pháp làm việc và trình độ ngoại ngữ. Phần lớn chủ doanh nghiệp thiếu “tầm nhìn chiến lược dài hạn, các ý tưởng kinh doanh táo bạo”. Vì vậy DNNVV rất cần đến sự hỗ trợ của Nhà nước cũng như các tổ

chức quốc tế về vốn, công nghệ cũng như phát triển nguồn nhân lực.

Hiểu rõ những khó khăn thách thức của DNNVV và vai trò của DNNVV trong nền kinh tế, Chính phủ Việt Nam đã có nhiều chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế để phát triển DNNVV. Các hỗ trợ của Chính phủ Việt Nam và các tổ chức quốc tế rất đa dạng từ hỗ trợ về vốn, khuyến khích đầu tư đến hỗ trợ về đào tạo nguồn nhân lực, về nâng cao chất lượng và công nghệ... Bảng 1 dưới đây tóm tắt kết quả khảo sát về các loại hỗ trợ này của Chính phủ Việt Nam đối với DNNVV.

Bảng 1: Hỗ trợ của chính phủ Việt Nam cho DNNVV

Lĩnh vực hỗ trợ	Hạng mục hỗ trợ	Tỷ lệ %	Tác động	Chi phí phi chính thức
Hỗ trợ tài chính	Khuyến khích đầu tư	13,0	47,5	8,3
	Vay vốn	10,0	60,0	8,4
Hỗ trợ kỹ thuật	Chương trình đào tạo nguồn nhân lực	2,8	37,7	10,1
	Chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia	1,8	32,6	21,7
	Chương trình nâng cao chất lượng và cải tiến công nghệ	1,3	46,9	21,9
Các lĩnh vực hỗ trợ khác của Chính phủ		1,7	19,1	26,2

Nguồn: Kết quả điều tra DNNVV 2007, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương.

* Lê Thị Mỹ Linh, Thạc sỹ kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

Bảng trên cho thấy tỷ lệ các doanh nghiệp nhận được các hỗ trợ trực tiếp của chính phủ đối với DNNVV và tác động của hỗ trợ này đối với sự phát triển của doanh nghiệp cũng như chi phí phi chính thức mà doanh nghiệp đã bỏ ra để có được sự hỗ trợ. Cụ thể “*Thứ nhất*, khoảng 23% doanh nghiệp nhận được một số hình thức hỗ trợ của chính phủ trong năm 2006. Chỉ có 2,8% doanh nghiệp nhận được hỗ trợ về đào tạo. *Thứ hai*, hỗ trợ tài chính dưới dạng khuyến khích đầu tư (giảm và miễn thuế) và vay vốn (vay chính sách hoặc vay với lãi suất thấp) là các dạng hỗ trợ phổ biến. Kết quả là có 1/3 và 2/3 doanh nghiệp nhận được hỗ trợ cho biết rằng các khoản hỗ trợ có tác động tích cực đến doanh nghiệp. Có đến

37,7% doanh nghiệp cho rằng hỗ trợ đào tạo có tác động tốt đến doanh nghiệp. Nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng, hỗ trợ trực tiếp của Chính phủ thường kèm theo hậu quả cho doanh nghiệp thông qua hình thức chi phí phi chính thức hoặc những ưu đãi phi tiền tệ (như tuyển dụng người nhà của quan chức chính phủ hoặc bán sản phẩm với giá thấp hơn giá thị trường). 36% doanh nghiệp có chi phí chính thức để tiếp cận các dịch vụ công dễ dàng hơn”.
Bên cạnh những hỗ trợ của Chính phủ, các tổ chức quốc tế cũng có rất nhiều các loại hỗ trợ khác nhau nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, vay vốn... Bảng 2 dưới đây tổng kết các hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế.

Bảng 2 : Hỗ trợ của các chương trình nước ngoài cho DNNVV

Mục tiêu	Tỷ lệ %	Số DN
Danida (chương trình hỗ trợ khu vực doanh nghiệp- BSPS)	3,3	83
EU (Chương trình hỗ trợ khu vực tư nhân Việt nam-VPSSP)	1,2	30
GTZ (Phát triển DNNVV)	2,0	50
India (Trung tâm phát triển doanh nhân Việt Nam ấn Độ-Việt Nam –VIEDC)	0,2	4
USAID (Nâng cao năng lực cạnh tranh Việt nam-VNCI)	0,4	10
ADB (Chương trình cho vay phát triển DNNVV)	1,6	39
UNIDO (Hình thành cơ sở hạ tầng hỗ trợ DNNVV)	0,5	12
ILO (Giảm nghèo thông qua hỗ trợ DNNVV)	1,2	31
Các chương trình hỗ trợ nước ngoài khác	0,6	14

Nguồn: Kết quả điều tra DNNVV 2007, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương.

Như vậy có đến 80 doanh nghiệp trong mẫu hay 3,3% tổng doanh nghiệp nhận được hỗ trợ của Danida trong hỗ trợ về khu vực doanh nghiệp và 2% tổng doanh nghiệp nhận được hỗ trợ của GTZ về phát triển DNNVV. Hơn nữa, nghiên cứu này của Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương

(CIEM) cũng đã kết luận rằng “có mối quan hệ giữa các dạng hỗ trợ khác nhau (trong nước và quốc tế) với quy mô doanh nghiệp. Quy mô doanh nghiệp quan hệ tỷ lệ thuận với việc nhận được hỗ trợ của Chính phủ. Hỗ trợ thông qua các chương trình quốc tế cũng tỷ lệ thuận với quy mô doanh nghiệp”. Như

vậy, doanh nghiệp có quy mô lớn hơn có nhiều cơ hội nhận được hỗ trợ nhiều hơn. “Doanh nghiệp nhận được từ Chính phủ Việt Nam thường tham gia các chương trình hỗ trợ của nước ngoài nhiều hơn”.

Trong các hỗ trợ nêu trên, đào tạo nâng cao năng lực cho DNNVV là một trong những ưu tiên về hỗ trợ cho DNNVV của Chính phủ Việt Nam. Ngày 10 tháng 8 năm 2004, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 143/2004/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các DNNVV giai đoạn 2004-2008. Sau bốn năm thực hiện, ngày 12/1/2009 Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT) đã tổ chức báo cáo tổng kết tình hình thực hiện chương trình này.

Trên cơ sở nghiên cứu tình hình thực tế về nhu cầu đào tạo của các DNNVV, với sự tư vấn và hỗ trợ của Hội đồng đánh giá giáo trình, tài liệu đào tạo bồi dưỡng của Chương trình trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2004-2008, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng bộ tài liệu cơ bản phục vụ đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Bộ tài liệu bao gồm 26 chuyên đề cụ thể cho Chương trình phục vụ ba đối tượng đào tạo chính: khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp và đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giảng viên.

Bộ tài liệu với nội dung chính về các quy định của nhà nước có liên quan và kỹ năng cần thiết được các nhà khoa học, quản lý soạn thảo công phu và đã được đăng ký bản quyền, in ấn và phát hành cung cấp cho các Bộ, ngành, địa phương và các Hiệp hội, các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo nhân lực cho các DNNVV trên địa bàn cả nước.

Bộ KHĐT đã tổ chức điều tra khảo sát nhu cầu đào tạo của các DNNVV và năng lực của các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo (nhu cầu đào tạo về: khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp và đào tạo giảng viên) và tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm theo Quyết định số 143/2004/QĐ-TTg.

Bảng 3 sau đây thể hiện chi tiết tình hình thực hiện đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV.

Bảng 3: Kết quả thực hiện Chương trình đào tạo cho DNNVV

Năm	Kinh phí (Triệu đồng)					Tổng số lớp thực hiện (Lớp)	Tổng số học viên (Người)
	Kế hoạch (chung)	Thực hiện					
		Ngân sách nhà nước		Khác	Tổng		
		Trung ương	Địa phương				
2004-2005	10.244	3.448	2.640	1617	7.705	435	16.809
2006	13.778	6.085	4.344	2.576	13.005	737	29.018
2007	23.234	8.704	6.361	9.010	24.075	1.176	61.452
Ước thực hiện năm 2008	26.693	9.060	8.285	11.299	28.644	1.356	71.791
Tổng	79.949	27.297	21.630	24.502	73.429	3.704	182.870

Như vậy, sau hơn 4 năm thực hiện Chương trình, trên toàn quốc đã tổ chức được 3.704 lớp đào tạo cho DNNVV (1.372 lớp khởi sự doanh nghiệp, 2.304 lớp quản trị doanh nghiệp và 28 lớp đào tạo giảng viên), với sự tham gia của 182.870 học viên (trung bình 49 học viên/lớp). Tổng kinh phí đã thực hiện trong bốn năm là 73.429 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ 27.297 triệu đồng, ngân sách địa phương hỗ trợ 21.630 triệu đồng và từ các nguồn khác là 24.502 triệu đồng.

So với kế hoạch đặt ra của Chương trình theo Quyết định 143/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hơn bốn năm qua đã thực hiện đạt xấp xỉ 126 % số lượng các lớp học, 160 % số lượng học viên tham gia các khóa học và đạt khoảng 41% tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình (theo Quyết định số 143/2004/QĐ-TTg, tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ là 119,4 tỷ đồng). Theo số liệu thống kê được, số học viên tham gia các khóa học tăng trung bình 70%/năm và nguồn hỗ trợ từ ngân sách địa phương tăng trung bình hơn 46%/năm, đã thể hiện sự quan tâm ngày càng tăng cao của các chính quyền địa phương trong việc trợ giúp phát triển DNNVV.

Các doanh nghiệp đánh giá tốt về nội dung và mục tiêu đào tạo bồi dưỡng của Chương trình. 83,8% học viên đánh giá nội dung các khóa học phong phú, hấp dẫn, 91,5% học viên đánh giá khóa học phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp về nội dung và cả về thời gian của khóa học. Chương trình cũng đã góp phần nâng cao năng lực của các tổ chức thực hiện đào tạo, thu hút được nhiều nữ doanh nhân theo học, góp phần bình đẳng giới.

Tuy nhiên chương trình còn một số hạn chế: Kinh phí ngân sách chỉ cho Chương trình chưa đáp ứng được nhu cầu đào tạo của các DNNVV. Quy định về chi phí không phù hợp của Thông tư 09/2005/TT-BTC nên khó thu hút giảng viên giỏi tham gia giảng dạy đặc biệt là tại các tỉnh miền núi và Tây Nguyên. Tài liệu còn chưa thật phù hợp, tính thực tiễn chưa cao. Nguồn lực cho công tác tổ chức quản lý thực hiện các khóa đào tạo còn hạn chế. Chưa có hoạt động sau đào tạo để đánh giá hiệu quả đào tạo đến hoạt động quản lý sản xuất và kinh doanh của DNNVV. Hoạt động đánh giá này còn có thể giúp điều chỉnh Chương trình theo hướng ngày càng phù hợp và hiệu quả hơn.

Các hoạt động hỗ trợ của chính phủ và các tổ chức quốc tế nêu trên đã có tác dụng tích cực đến sự phát triển của DNNVV. Vậy hiện nay nhu cầu hỗ trợ của DNNVV có thay đổi gì không? Báo cáo kết quả khảo sát DNNVV năm 2007 của Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương nhận định rằng: DNNVV muốn hỗ trợ nhiều nhất về tín dụng và mặt bằng sản xuất: "*Thứ nhất*, có trên 25% doanh nghiệp cho rằng cơ quan quản lý nhà nước có thể hỗ trợ doanh nghiệp tốt nhất bằng cách tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận tín dụng một cách dễ dàng và ít tốn kém hơn. *Thứ hai*, khoảng 20% doanh nghiệp được điều tra cho rằng hỗ trợ để có được mặt bằng sản xuất kinh doanh là quan trọng nhất. Tuy nhiên, chú ý rằng các tỷ lệ này đã giảm so với cuộc điều tra năm 2005. Trong 5 yếu tố quan trọng nhất chỉ có nhu cầu hỗ trợ marketing năm 2007 tăng so với năm 2005".

Một khảo sát trước đây của Bộ kế hoạch và đầu tư về tình hình doanh nghiệp 2005

cũng đã phân tích nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp và kết luận “Bốn loại nhu cầu cần Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp thì nhu cầu đào tạo quản trị doanh nghiệp được nhiều doanh nghiệp quan tâm nhất (63.4%); hỗ trợ giảng viên là nhu cầu được quan tâm thứ 2 của các doanh nghiệp (59.7%); nhu cầu được quan tâm thứ 3 của doanh nghiệp là Nhà nước hỗ trợ thông tin kỹ thuật công nghệ (54.0%); Quan tâm cuối cùng là nhu cầu hỗ trợ về công nghệ kỹ thuật, chỉ có 11.8% số doanh nghiệp có nhu cầu”.

Gần đây, tác giả cũng đã tìm ra nhu cầu

hỗ trợ để phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV từ nghiên cứu của mình về phát triển nguồn nhân lực trong DNNVV ở Việt Nam trong điều kiện kinh tế hội nhập. Nghiên cứu này đã sử dụng phương pháp khảo sát và phỏng vấn sâu. Mẫu khảo sát gồm 100 DNNVV ở Hà Nội và 100 DNNVV ở thành phố Hồ Chí Minh từ cuối 2006 đến đầu 2007 và thực hiện phỏng vấn sâu 29 người phụ trách về phát triển nguồn nhân lực của doanh nghiệp. Bảng 4 trình bày kết quả khảo sát về nhu cầu hỗ trợ để phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV.

Bảng 4: Nhu cầu hỗ trợ từ nhà nước và các tổ chức quốc tế để phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV

TT	Các loại hỗ trợ	Có	Không	Không trả lời
1	Có chính sách hỗ trợ về kinh phí đào tạo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	66	34	0
2	Xây dựng hệ thống đào tạo nghề nghiệp	54,5	45,5	0
3	Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp phát triển hình thức đào tạo trong công việc	47	53	0
4	Chú trọng đào tạo đội ngũ kỹ thuật cao cho các ngành nghề kỹ thuật tiến tiến	46	54	0
5	Có chương trình đào tạo từ xa, trực tuyến cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	44,5	55,5	0
6	Soạn thảo và ban hành những tài liệu tự học cho doanh nhân	40,5	59,5	0
7	Tổ chức các khóa đào tạo tại địa phương	38,5	61,5	0
8	Cung cấp thông tin về các khóa học cung cấp trên thị trường	33,5	66,5	0

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả (2007).

Từ bảng trên cho ta thấy: năm nhu cầu hàng đầu của DN NVV là mong muốn được hỗ trợ để phát triển nguồn nhân lực thông qua các giải pháp cụ thể sau:

1. Có chính sách hỗ trợ về kinh phí đào tạo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa
2. Xây dựng hệ thống đào tạo nghề nghiệp
3. Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp phát triển hình thức đào tạo trong công việc
4. Chú trọng đào tạo đội ngũ kỹ thuật cao cho các ngành nghề kỹ thuật tiến tiến
5. Có chương trình đào tạo từ xa, trực tuyến cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

So sánh nhu cầu hỗ trợ này giữa Hà Nội và thành phố HCM không có sự khác biệt. So sánh nhu cầu này giữa nam và nữ thì duy nhất một chỉ tiêu có sự khác biệt đó là nữ có nhu cầu nhiều hơn nam về việc có chính sách khuyến khích doanh nghiệp phát triển hình thức đào tạo trong công việc

Như vậy, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng: bên cạnh việc tiếp tục hỗ trợ về đào tạo như quản trị doanh nghiệp, khởi sự doanh nghiệp, đào tạo giảng viên, lập kế hoạch kinh doanh, Nhà nước nên cân nhắc các nhu cầu hỗ trợ sau đây để hỗ trợ cho DN NVV phát triển nguồn nhân lực: hỗ trợ về kinh

phí đào tạo, xây dựng hệ thống đào tạo nghề nghiệp, có chính sách khuyến khích doanh nghiệp phát triển hình thức đào tạo trong công việc, chú trọng đào tạo đội ngũ kỹ thuật cao cho các ngành nghề kỹ thuật tiến tiến, có chương trình đào tạo từ xa, trực tuyến cho doanh nghiệp nhỏ và vừa./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2009), *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện chương trình trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho DN NVV giai đoạn 2004-2008*.
- Lê Xuân Bá, Trần Kim Hào, Nguyễn Hữu Thắng (2006), *Doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, "kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2005" đăng tại trang web <http://www.hotrodoanhnghiep.gov.vn>
- Nguyễn Tiếp (2007), "Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực Việt Nam trong quá trình hội nhập WTO", *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 117, tháng 3/2007.
- Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) (2008), *Đặc điểm môi trường kinh doanh ở Việt Nam - Kết quả điều tra doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2007*, Nhà xuất bản Tài chính.